

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 10 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 385/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994

Thường trú: 152/28C Đường N, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 258/37E Đường D, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1989

Thường trú: Xóm M, thôn L, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ nơi làm việc: Y sỹ, khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện B, số 9 Đường S, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Duy P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) trẻ, tên là: Nguyễn Phương Ngọc C (giới tính: Nữ), sinh ngày 10/7/2022.

Giao bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Nguyễn Phương Ngọc C cho đến khi trẻ Ngọc C đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Duy P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng cho đến

khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày mùng 1 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Duy P tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Duy P tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010361 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- UBND Phường T, quận P, TP.HCM (GCNKH số 12/2021 ngày 7/4/2021);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Huế**

